

Số: 01/2019/QĐST-DS

Bá Thước, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục, án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn Ch, sinh năm: 1950

Trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện Th, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn S, xã Tr, huyện Th, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Trương Văn Ch và anh Nguyễn Minh T đều thống nhất thoả thuận việc anh Nguyễn Minh T còn phải thanh toán cho ông Trương Văn Ch số tiền thuê đất là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

* Các bên đương sự tự nguyện thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

Kỳ 1: Đến ngày 30/01/2019 anh Nguyễn Minh T phải thanh toán cho ông Trương Văn Ch số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

Kỳ 2: Đến ngày 30/3/2019 anh Nguyễn Minh T phải thanh toán cho ông Trương Văn Ch số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T không phải trả lãi. Nếu anh T vi phạm bất kỳ trả nợ nào thì ngoài số tiền gốc anh T còn phải chịu số tiền lãi xuất của số tiền gốc còn lại theo quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Căn cứ Điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS 2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm trả nợ.

* Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng). Trả lại cho ông Trương Văn Ch 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0004986 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Đại Long

